

QUỐC HỘI
Số: 24/2012/QH13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2012

LUẬT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Quốc hội ban hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 28/2004/QH11,

Điều 1.

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực như sau:

1. Bổ sung khoản 17 và khoản 18 vào Điều 3 như sau:

“17. *Giá bán buôn điện* là giá bán điện của đơn vị điện lực này bán cho đơn vị điện lực khác để bán lại.

18. *Giá bán lẻ điện* là giá bán điện của đơn vị điện lực bán cho khách hàng sử dụng điện.”

2. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1; sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 4 như sau:

“1a. Ưu tiên phát triển điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động điện lực, sử dụng điện nhằm tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn năng lượng, bảo vệ môi trường; khuyến khích nghiên cứu, phát triển, sản xuất và sử dụng thiết bị hiện đại phục vụ yêu cầu phát triển điện lực.

4. Đẩy mạnh việc khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo để phát điện; có chính sách ưu đãi đối với dự án đầu tư phát triển nhà máy phát điện sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo.”

3. Khoản 1 và khoản 3 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Quy hoạch phát triển điện lực là quy hoạch chuyên ngành bao gồm quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Quy hoạch phát triển điện lực được lập, phê duyệt để làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư phát triển điện lực và được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ. Quy hoạch phát triển điện lực phải hợp với quy hoạch các nguồn năng lượng sơ cấp cho phát điện gồm cả nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo và có tính đến quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được lập trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia. Quy hoạch phát triển

điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được lập cho từng giai đoạn mười năm và có định hướng cho mười năm tiếp theo.”

4. Bổ sung Điều 8a vào sau Điều 8 như sau:

“Điều 8a. Nội dung quy hoạch phát triển điện lực

1. Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia bao gồm những nội dung chính sau đây:

- a) Tổng quan về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và hệ thống năng lượng quốc gia trong giai đoạn quy hoạch;
- b) Dự báo nhu cầu điện;
- c) Đánh giá các nguồn năng lượng sơ cấp, khả năng khai thác, khả năng xuất nhập khẩu năng lượng; đánh giá khả năng trao đổi điện giữa các vùng, miền; dự báo giá nhiên liệu cho sản xuất điện;
- d) Chương trình phát triển điện lực quốc gia bao gồm chương trình chi tiết cho phát triển nguồn điện, phát triển lưới điện, liên kết lưới điện với các nước trong khu vực, phát triển điện nông thôn, phát triển nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo và các nội dung khác liên quan;
- đ) Tổng hợp khối lượng xây dựng và vốn đầu tư cho chương trình phát triển điện lực quốc gia, phân tích kinh tế - tài chính chương trình phát triển điện lực quốc gia;
- e) Bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai;
- g) Dự kiến quỹ đất cho công trình điện lực;
- h) Cơ chế, chính sách, giải pháp bảo đảm thực hiện chương trình phát triển điện lực quốc gia trong giai đoạn quy hoạch.

2. Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bao gồm những nội dung chính sau đây:

- a) Quy hoạch, định hướng và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong giai đoạn quy hoạch;
- b) Dự báo nhu cầu điện chi tiết cho các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trong giai đoạn quy hoạch;
- c) Đánh giá tiềm năng phát triển các nguồn điện tại địa phương bao gồm cả nguồn điện sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo; khả năng trao đổi điện năng với các khu vực lân cận;
- d) Đánh giá hiện trạng cung cấp điện tại địa phương, đặc biệt là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- đ) Chương trình phát triển nguồn, lưới điện của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho các giai đoạn lập quy hoạch; thiết kế sơ đồ phát triển lưới điện chi tiết cho các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- e) Bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai;
- g) Tổng hợp khối lượng xây dựng và vốn đầu tư cho phương án quy hoạch phát triển điện được chọn, phân tích kinh tế - tài chính phương án được chọn;
- h) Dự kiến quỹ đất cho công trình điện lực;
- i) Cơ chế chính sách, giải pháp bảo đảm thực hiện quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong giai đoạn quy hoạch.”

5. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 9 và nội dung khoản 1, khoản 2 Điều 9 như sau:

“Điều 9. Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực

1. Bộ Công thương tổ chức lập quy hoạch phát triển điện lực quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; công bố và hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được phê duyệt; quy định cụ thể nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực và hướng dẫn lập kế hoạch triển khai thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức lập quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi trình Bộ trưởng Bộ Công thương phê duyệt; công bố và hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được phê duyệt.”

6. Khoản 1 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Đầu tư phát triển điện lực phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực. Dự án đầu tư chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực chỉ được thực hiện khi cơ quan lập quy hoạch phát triển điện lực trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cho phép.”

7. Điểm d khoản 1 Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“đ) Tổ chức kiểm toán năng lượng điện theo định kỳ và thực hiện các giải pháp điều chỉnh sau khi có kết luận kiểm toán theo quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.”

8. Khoản 2 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực; quy định lộ trình phát triển thị trường điện lực, rà soát và điều chỉnh đầy nhanh lộ trình phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ.”

9. Khoản 6 Điều 23 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“6. Trong trường hợp bên mua điện không trả tiền điện và đã được bên bán điện thông báo hai lần thì sau mười lăm ngày, kể từ ngày thông báo lần đầu tiên, bên bán điện có quyền ngừng cấp điện. Bên bán điện phải thông báo thời điểm ngừng cấp điện cho bên mua điện trước 24 giờ và không chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc ngừng cấp điện gây ra.”

10. Khoản 2 Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Thiết bị đo đếm điện phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đo lường và được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định của pháp luật về đo lường.”

11. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 25 và nội dung khoản 1, khoản 2 Điều 25 như sau:

“Điều 25. Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện

1. Chỉ những tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã đăng ký hoặc được chỉ định theo quy định của pháp luật về đo lường mới được phép kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện.

2. Bên bán điện có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện theo đúng yêu cầu và thời hạn quy định của pháp luật về đo lường.”